

Lệ Thủy, ngày 26 tháng 03 năm 2025

Số:12/2025/QĐST- HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 21/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Hoài Th, sinh năm 2003; địa chỉ: Xóm M, thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình;

Bị đơn: Anh Trần Anh T, sinh năm 2002; địa chỉ: Xóm M, thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 03 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 03 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Hoài Th và anh Trần Anh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Chị Trần Thị Hoài Th và anh Trần Anh T thống nhất vợ chồng có 01 con chung tên là Trần Khánh V, sinh ngày 18/11/2023. Ly hôn, vợ chồng thoả thuận thống nhất giao con chung Trần Khánh V cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị Th có đủ điều kiện, khả năng nuôi con và không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, anh Trần Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở nhưng không được lợi dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

Sau này, vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng và mức cấp dưỡng nuôi con.

2.2 Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng thống nhất trình bày vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về án phí: Chị Th và anh T thống nhất thỏa thuận giao cho chị Th chịu nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Quảng Bình theo biên lai số 0004530 ngày 14/02/2025. Hoàn trả chị Th 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các đương sự;
- UBND xã V để ghi chú vào sổ hộ tịch đăng ký kết hôn ngày 29/05/2023;
- Lưu: HSVA.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Tuấn**